

TUẦN 6*Thứ Hai, ngày 7 tháng 10 năm 2024***HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM****SINH HOẠT DƯỚI CỜ****NÓI LỜI HAY, Ý ĐẸP (Tiết 16)****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- 100% HS biết một số quy tắc an toàn khi tham gia giao thông.
- 100% HS có ý thức chấp hành đúng và tham gia giao thông an toàn ở cổng trường

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: + File bài giảng
- + Quà (bút) dành tặng HS đạt giải Cuộc thi “Viết chữ đẹp tuần 5”.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**1. Hoạt động Khởi động (4 – 5’)**

- Ổn định tổ chức lớp học.

2. Hoạt động chào cờ cấp lớp. (12- 15’)

- Chinh đồn trang phục, đội ngũ
- Đứng nghiêm trang
- GV cùng HS thực hiện nghi lễ chào cờ, hát Quốc ca

Đánh giá tuần 5

- Nhận xét và phát động các phong trào thi đua của lớp.

+ Cuộc thi Viết chữ đẹp của tuần : Vẫn duy trì hàng tuần. Có 18/18 HS tham gia đầy đủ. Tuần 5 có 4 giải:

Trong đó: 1 giải Nhất: *Trần Bảo Châu*

1 giải Nhì: *Lê Nhật Anh*

2 giải Ba: *Mạc Đức Bảo Nam, Đào Thu Phương*

- + Cuộc thi thử thách luyện đọc Tuần 5 có 1 giải đặc biệt: *Vũ Ngọc Minh Khôi*

2 giải Nhất: Trần Bảo Châu, Đào Thu Phương.

- GV trao giải cho 4 bạn đạt giải. Quà mỗi bạn đạt giải là 1 bút kim tẩy.

- Nhận xét thi đua của các tổ trong tuần.

- + Lần lượt các tổ trưởng, lớp trưởng nhận xét.

+ GV nhận xét thi đua của lớp. Những tồn tại, hạn chế cần khắc phục: Đi học muộn, đồng phục.

Kế hoạch tuần 6

- Duy trì nề nếp của lớp.
- Tiếp tục tổ chức cuộc thi “Viết chữ đẹp”.
- Tổ chức cuộc thi “ Thử thách luyện đọc”
- Thực hiện dự án “Bồn cây em chăm; phân loại rác”

3. Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm (13- 15’)

- GV phát động phong trào “Nói lời hay ý đẹp” trong toàn trường. Nội dung cơ bản tập trung vào:

- Thể hiện việc “Nói lời hay ý đẹp” trong học tập và sinh hoạt ở trường nhằm xây dựng nét đẹp học đường

- Thể hiện “Nói lời hay ý đẹp” trong học tập và sinh hoạt ở nhà nhằm xây dựng nét đẹp cầu lông nhân ái trong mỗi thành viên gia đình
- Hướng dẫn các lớp, đặc biệt với các lớp 1 triển khai thực hiện “Nói lời hay ý đẹp” trong học tập, hoạt động giáo dục, trong các tiết ngoại khoá và sinh hoạt lớp
- GV nhận xét tiết học.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY: (Phụ lục điều chỉnh riêng nếu có)

TIẾNG VIỆT

BÀI 21: R r S s (Tiết 61, 62)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- 100% HS nhận biết và đọc đúng âm **r, s**. Đọc đúng tiếng, từ ngữ, câu có âm **r, s**
- 80% HS viết đúng chữ **r, s**. Phân biệt được các kiểu chữ: **R, S** (in hoa), **r, s** (in thường), **r, s** (viết thường). **R, S** (viết hoa)
- 90% HS nói được 2 – 3 tiếng, từ chứa âm **r, s**
- 80% HS có kĩ năng nói lời cảm ơn.
- Phát triển kỹ năng quan sát, nhận biết nhân vật và suy đoán nội dung các tranh minh hoạ: *tranh bày sẻ non riu ra riu rít bên mẹ; tranh chợ có gà ri, cá rô, su su, rổ rá; tranh bé cảm ơn người thân trong gia đình.*

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: + file bài giảng. + Đồ vật: cái rô, cái rá.
+ Bộ đồ dùng học Tiếng Việt. Chữ mẫu
- HS: + Bộ đồ dùng học Tiếng Việt.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

TIẾT 1

1. Hoạt động Khởi động (4 -5’)

- HS viết chữ **ng, ngh** vào bảng con.
- Đọc các từ tiếng: **cá ngừ, ngủ mơ, bở ngỡ, nghe. Nhà bà có ngõ nhỏ.**
- HS phân tích tiếng **ngừ**
- GV nhận xét.
- GV giới thiệu bài

2. Hoạt động Khám phá (28 – 30’)

a. Nhận biết

- HS quan sát tranh và trả lời các câu hỏi:
+ Em thấy gì trong tranh?
+ Bầy chim sẻ đang làm gì?
- GV kết luận: + Bầy sẻ non đang trò chuyện với mẹ
- HS đọc câu nhận biết dưới tranh: ***Bầy sẻ non riu ra riu rít bên mẹ***
- GV giới thiệu âm **r, s**
+ Trong câu vừa đọc, có tiếng **sẻ, riu, ra, riu, rít** chứa âm **r, s** và được tô màu đỏ.

Hôm nay chúng ta học chữ ghi âm **r, s**

- GV trình chiếu chữ ghi âm **r, s** lên bảng.
- GV giới thiệu các kiểu chữ **r, s**

b. Luyện đọc*** Đọc âm**

- GV đọc mẫu âm **r, s**
- Yêu cầu HS tìm âm **r, s** trong Bộ thực hành Tiếng Việt , gài vào bảng gài.
- GV yêu cầu HS đọc nối tiếp theo cá nhân, tổ, đồng thanh cả lớp.

*** Đọc tiếng**

- GV giới thiệu mô hình tiếng mẫu: **ra, sê**
- GV yêu cầu HS đánh vần tiếng : **ra, sê**. Cả lớp đồng thanh đọc
- + Một số (4-5) HS đọc trơn , ghép chữ cái tạo tiếng
- + HS tự tạo các tiếng có chứa **r, s** tiếng mẫu. Cả lớp đọc trơn đồng thanh tiếng mẫu.
- + GV yêu cầu 3 - 4 HS phân tích tiếng, 2 - 3 HS nêu lại cách ghép.
- + Lớp đọc trơn đồng thanh những tiếng mới ghép được.
- HS đọc trơn các tiếng còn lại.

*** Đọc từ**

- GV lần lượt đưa tranh minh hoạ cho từng từ ngữ: **rổ rá, cá rô, su su, rổ rá**
- Sau khi đưa tranh minh hoạ cho mỗi từ ngữ, chẳng hạn từ: **cá mè** . GV nêu yêu cầu nói tên sự vật trong tranh.

- GV cho từ **rổ rá** xuất hiện dưới tranh.
- Yêu cầu HS phân tích và đọc từ **rổ rá**

*** GV đưa vật thật: cái rổ, cái rá cho HS quan sát. Cái rổ thường để rửa rau. Cái rá thường dùng đãi gạo.**

- GV thực hiện các bước tương tự đối với **cá rô, su su, rổ rá**
- HS đọc trơn nối tiếp, mỗi HS đọc một từ ngữ. 3 - 4 lượt HS đọc.
- 3 HS đọc trơn các từ ngữ. Lớp đọc đồng thanh 2 - 3 lần.

*** Đọc lại tiếng, từ**

- HS đọc lại các tiếng, từ ngữ vừa đọc
- HS tìm từ, tiếng chứa âm **r, s**

*** Đọc câu ứng dụng**

- GV yêu cầu HS quan sát tranh và trả lời các câu hỏi:
 - + Tranh vẽ những gì ?
 - + Người bán hàng, người mua hàng đang làm gì ?
 - + Em đã bao giờ được đi chợ chưa ? Em thấy ở chợ bán những gì ?
- GV nhận xét
- HS đọc thầm câu "chợ có gà ri, cá rô, su su. Chợ có cả rổ rá." 3 – 4 HS đọc trơn thành tiếng.
- Trong câu ứng dụng, tiếng nào chứa âm đang học ? phân tích tiếng **rô, su**.
- GV nhận xét, tặng sticker cho HS

TIẾT 2**1. Hoạt động Khởi động (4 -5')**

- HS nhảy dân vũ Chicken dance

2. Hoạt động Luyện tập, thực hành (23 – 25')**a. Viết bảng**

- GV viết mẫu, vừa viết vừa nêu quy trình và cách viết chữ **r, s**

* **Viết chữ r**

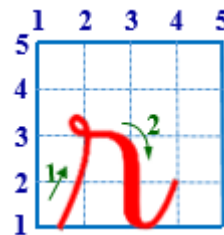
- **Cấu tạo:** Chữ **r** cao hơn 2 ly một chút, rộng 2,5 ly.

Gồm 2 nét: nét xoắn và nét móc ngược.

- **Cách viết:**

+ **Nét xoắn:** Đặt bút trên đường kẻ ngang 1 tại điểm giữa đường kẻ dọc 1 và 2 viết nét xoắn, thắt vòng sang trái trên đường kẻ ngang 3 nửa ly rồi kéo sang phải gần chạm góc giữa đường kẻ ngang 3 và đường kẻ dọc 3 thì dừng lại.

+ **Nét móc ngược:** Từ điểm dừng bút của nét 1, viết tiếp nét móc ngược trùng với đường kẻ dọc 3 sau đó hất lên dừng bút tại góc giao giữa đường kẻ ngang 2 và 4.



* **Viết chữ s**

- **Cấu tạo:** Chữ **s** cao hơn 2 ly một chút, rộng 2 ly.

Gồm 2 nét: nét hất dài và nét cong phải.

- **Cách viết:** Đặt bút tại góc giữa đường kẻ dọc 1 và đường kẻ ngang 1, viết 1 nét hất tới góc giao đường kẻ ngang 3 và đường kẻ dọc 2, sau đó hơi lượn sang bên trái tạo vòng xoắn nhỏ (cao hơn đường kẻ ngang 3 nửa ô ly), đưa bút viết tiếp nét cong phải, dừng bút ở khoảng giữa đường kẻ ngang 1 và 2 (gần nét hất dài).

- GV hướng dẫn HS đồ chữ trên không.

- GV yêu cầu HS viết bảng con.



b. **Viết vở**

- GV hướng dẫn HS tô và viết chữ **r, s, rõ rá, su su** vào vở Tập viết 1, tập một.
- GV lưu ý HS viết khoảng cách chữ **rõ** đến chữ **rá**; chữ **su** đến chữ **su** cách nhau bằng 1 con chữ **o**
- GV nhắc nhở tư thế ngồi viết, cách cầm bút cho HS.
- GV quan sát và hỗ trợ cho những HS gặp khó khăn khi viết hoặc viết chưa đúng.
- GV nhận xét, kết hợp chấm chữa bài cho HS.

c. **Nói theo tranh**

- GV yêu cầu HS quan sát từng tranh
- HS thuyết trình về bức tranh. Phân vai đóng vai theo tình huống tranh.

3. **Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm (4 -5')**

- HS tìm tiếng có chứa âm **r, s**. Đặt câu với tiếng vừa tìm được.
- GV nhận xét tiết học.

IV. **ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:** (Phụ lục điều chỉnh riêng nếu có)

ĐỌC SÁCH

ĐÓA HỒNG KIEU NGẠO (Tiết 6)**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Nghe đọc, hiểu nội dung và thưởng thức câu chuyện; mở rộng kiến thức qua câu chuyện kể về các con vật gần gũi, quen thuộc hàng ngày.
- Giúp HS nhớ lại các hình đã học, phát triển sự sáng tạo, kỹ năng phân tích.
- Ham thích đọc sách, phát triển thói quen đọc sách. Yêu thích những bạn có tính mạnh dạn, tự tin.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Video sách truyện

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**1. Hoạt động Khởi động (3 – 5')**

- Vận động theo nhạc.
- GV nêu yêu cầu cần đạt của tiết học.

2. Hoạt động Khám phá (8 – 10')***. Trước khi đọc:**

- Cho xem tranh bìa và hỏi:
 - + Quan sát tranh em thấy gì?
 - + Bông hồng đang làm gì?
 - + Dựa vào hình ảnh minh họa trong tranh em đoán xem hôm nay chúng ta sẽ cùng đọc câu chuyện gì?
- GV giới thiệu tên truyện.

***. Trong khi đọc:**

- GV vừa đọc vừa mở tranh cho HS vừa xem tranh vừa nghe. Trong lúc đọc có đặt câu hỏi phỏng đoán cho HS:
 - + Trang 3: Các em đoán xem chuyện gì sẽ xảy ra với cây hoa hồng?
 - + Trang 5: Khi nhận ra xương rồng đã cứu mình, cây hoa hồng đã như thế nào?

3. Hoạt động Luyện tập, thực hành (13 – 15')*** Sau khi đọc:**

- GV đặt câu hỏi để kiểm tra việc hiểu ND:
- + Cô vừa đọc câu chuyện gì?
- + Câu chuyện có mấy nhân vật? kể tên.
- + Cây hoa hồng đã làm gì?
- + Chúng ta có nên coi thường người khác không? Vì sao?
- + Qua câu chuyện, em học được điều gì?
- Nhận xét, giáo dục HS.

*** Hoạt động mở rộng:**

- Chia 6 nhóm và yêu cầu:

Nhóm 1,2: Hỏi nhau về nội dung câu chuyện

Nhóm 3,4: Vẽ tranh nhân vật hoặc chi tiết em thích nhất, giải thích vì sao?

Nhóm 5,6: Sắm vai kể lại 1 đoạn.

- GV theo dõi gợi ý, giúp từng nhóm làm việc
- Mời các nhóm trình bày, cho HS nhận xét
- GV nhận xét chung, tuyên dương HS.

4. Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm (3 – 5')

*** Giới thiệu sách:**

- Cho xem tờ bìa, hỏi: Tranh vẽ gì?
- Chốt lại nội dung
- Mở tiếp 1 trang trong câu chuyện, hỏi Tranh vẽ những gì?
- Liên hệ tranh nêu những câu hỏi đóng để thu hút sự tò mò của HS về tình tiết trong câu chuyện và giới thiệu các em tìm đọc trong thư viện trường.
- Nhận xét giờ học.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (Phụ lục điều chỉnh riêng nếu có)

TOÁN
BÀI 5: MÁY VÀ MÁY
LUYỆN TẬP (Tiết 16)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- 90% HS biết mối liên hệ giữa các số trong phạm vi 10
- 80% HS biết tách số lượng đồ vật ở 1 nhóm thành 2 nhóm khác nhau.
- 90% HS biết gộp 2 số lượng đồ vật giống nhau ở 2 nhóm thành 1 nhóm.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: + Bộ đồ dùng dạy Toán 1, file bài giảng.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG CƠ BẢN**1. Hoạt động Khởi động (3 – 5')**

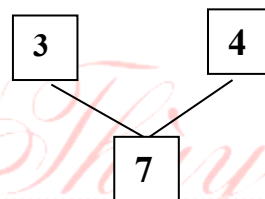
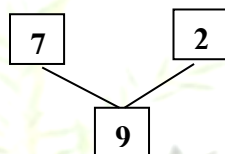
- HS vận động theo nhạc
- GV nêu yêu cầu cần đạt của bài học.

2. Hoạt động Luyện tập, thực hành (10 -15')

HS làm bài 1, 2, 3, 4 trong VTH Toán trang 29, 30. GV nhận xét kết hợp chấm chữa bài.

Bài 1: Số?

- HS nêu yêu cầu đề.
- Yêu cầu HS tự làm bài vào vở TH.
- HS nêu cách làm bài
- GV kết luận:

**Bài 2: Số?**

- HS nêu yêu cầu đề.
- GV hướng dẫn mẫu
- HS làm vào vở bài tập.
- Y/C HS viết vào VBT.
- GV nhận xét, kết luận:

4 và 4 được 8

5 và 4 được 9

- GV củng cố về sử dụng dấu lớn khi so sánh 2 số.
+ Khi so sánh hai số, số nào lớn hơn thì ta viết dấu lớn hơn về số đó

Bài 3: Số?

- HS nêu yêu cầu của bài.
- HS thực hiện vào VTH
- GV nhận xét, kết luận:

4 và 3

4 và 2

1 và 4

Bài 4: Số?

- HS nêu yêu cầu
- Yêu cầu HS làm bài vào vở BT.
- GV yêu cầu 2 bạn ngồi cạnh nhau đổi vở kiểm tra bài làm của bạn

- Yêu cầu các nhóm nêu phát hiện lỗi sai của bạn.

- GV kết luận.

Có 7 con sóc

Cột 1: có 4 con sóc xanh, có 3 con sóc xám 7 gồm 4 và 3

Cột 2: có 2 con sóc trên cành, có 5 con sóc dưới gốc. 7 gồm 2 và 5

Cột 3: có 1 con sóc mẹ, có 6 con sóc con. 7 gồm 1 và 6

3. Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm (3 – 5')

Trò chơi: “Đi siêu thị”

- Chia lớp thành 2 đội chơi.

- GV hướng dẫn cách chơi và luật chơi.

- Cho cả lớp chơi.

- GV nhận xét tuyên dương đội thắng.

- GV nhận xét tiết học.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY: (Phụ lục điều chỉnh riêng nếu có)

TIẾNG VIỆT CÙNG CỐ

ÔN LUYỆN: R, S (Tiết 16 + 17)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- 90% HS nắm vững cách đọc các âm **r, s**; cách đọc các tiếng, từ ngữ, câu có các âm **r, s**; hiểu và trả lời được các câu hỏi có liên quan đến nội dung đã đọc.

- 90% HS có kỹ năng nối hình ảnh có chứa từ với âm **r, s**.

- 80% HS có kỹ năng điền âm còn thiếu tạo thành tiếng, từ

- 80% HS viết đúng chữ **r, s** và chữ ghi từ **cá rô, chữ số, bé tô cho rõ chữ và số**.

- HS giữ sách vở sạch, đẹp; yêu thích môn học.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: + File bài giảng

+ Thẻ chữ cái **r, s**.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

1. Hoạt động Khởi động (4 – 5')

- HS và GV vận động bài “Chiến binh xanh”

- GV nêu yêu cầu cần đạt của bài học.

2. Hoạt động Luyện tập - Thực hành (55 – 57')

* Luyện đọc

- GV yêu cầu HS đọc các tiếng, từ, câu chứa âm **r, s**.

+ **su su, cá rô, chữ số. Bé tô cho rõ chữ và số.**

- GV nhận xét

* Bài tập

HS làm bài 1, 2, 3 trang 21 và 1,2,3 trang 22 trong VBT Tiếng Việt 1 tập 1. GV kết hợp chấm chữa bài.

Bài 1/22: Nói

- HS đọc yêu cầu bài tập

- HS làm bài cá nhân

- GV kết luận:
 - + Hình ảnh con trâu, câu tử, con tê tê nói với âm t
 - + Hình ảnh bụi tre nói với âm tr

- HS phân tích tiếng **tre**.

- GV nhận xét

Bài 1/21 + Bài 2 /22

a) Điền r/s

- HS đọc yêu cầu bài.
- HS làm bài cá nhân
- GV kết luận:

+ rổ á	+ cá rô	+ su su
+ ru bé	+ chữ số	+ gà ri

b) Điền t/ tr

- HS đọc yêu cầu bài.
- HS làm bài cá nhân
- GV kết luận:

+ tổ cò	+ cá trê	+ sư tử
---------	----------	---------
- HS phân tích từ **cá trê**

Bài 3/21: Nói

- HS đọc yêu cầu bài.
- HS làm bài cá nhân
- GV kết luận:

+ củ sả	+ số ba	+ gà ri
---------	---------	---------

Bài 3/22: Viết vào ô trống

- HS đọc yêu cầu bài.
- HS làm bài cá nhân
- GV kết luận:

+ tr – e – tre	→ trê
+ tre – trê	→ tre trê
+ tr – a – \	→ trà
+ ô – tô	→ ô tô

* Viết vở

- GV hướng dẫn HS viết chữ **r, s, cá rô, chữ số, bé tô cho rõ chữ và số** vào vở ô li.
- GV lưu ý HS viết khoảng cách chữ **cá** đến chữ **rô**; chữ **chữ** đến chữ **số** cách nhau bằng 1 con chữ **o**
- GV nhắc nhở tư thế ngồi viết, cách cầm bút cho HS.
- GV quan sát và hỗ trợ cho những HS gặp khó khăn khi viết hoặc viết chưa đúng.
- GV nhận xét, kết hợp chấm chữa bài cho HS.

3. Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm (6 – 8')

Trò chơi “ Ai nhanh hơn”

+ GV nêu cách chơi: Tìm thẻ chữ và dấu thanh ở hộp 1, 2, 3 rồi gắn tạo thành các tiếng. Sau đó viết các tiếng lên bảng

+ Cách chơi: 1 HS có 10 giây để chơi. Nếu nhanh nhất sẽ được tặng điểm thi đua

- HS chơi

- GV nhận xét

- GV nhận xét tiết học

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY: (Phụ lục điều chỉnh riêng nếu có)

Thứ Ba, ngày 8 tháng 10 năm 2024

TIẾNG VIỆT

BÀI 22: T t Tr tr (Tiết 63, 64)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- 100% HS nhận biết và đọc đúng âm **t, tr**. Đọc đúng tiếng, từ ngữ, câu có âm **t, tr**
- 80% HS viết đúng chữ **t, tr**. Phân biệt được các kiểu chữ: **T, Tr** (in hoa), **t, tr** (in thường), **t, tr** (viết thường). **T, Tr** (viết hoa)
- 90% HS nói được 2 – 3 tiếng, từ chứa âm **t, tr**
- 80% HS có kỹ năng nói theo chủ điểm Bảo vệ môi trường được gợi ý trong tranh.
- Phát triển kỹ năng quan sát, nhận biết nhân vật và suy đoán nội dung các tranh minh họa: *tranh Nam tô bức tranh cây tre; tranh hó, cá; tranh cá heo*

* GDHS: Bảo vệ môi trường sống của các loài động vật dưới biển

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: + file bài giảng.
+ Bộ đồ dùng dạy học Tiếng Việt. Chữ mẫu
- HS: + Bộ đồ dùng học Tiếng Việt.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

TIẾT 1

1. Hoạt động Khởi động (4 – 5’)

- HS viết chữ **r, s** vào bảng con.
- Đọc các từ tiếng: **sẻ, rỏ rá. Bà có rỏ rá.**
- GV nhận xét.
- GV giới thiệu bài

2. Hoạt động Khám phá (28 – 30’)

a. Nhận biết

- HS quan sát tranh và trả lời các câu hỏi:
+ Em thấy gì trong tranh?
+ Bạn Nam đang làm gì?
- GV kết luận: + Bạn Nam đang ngồi vẽ tranh
- HS đọc câu nhận biết dưới tranh: **Nam tô bức tranh cây tre.**
- GV giới thiệu âm **t, tr**
+ Trong câu vừa đọc, có tiếng **tô, tranh, tre** chứa âm **t, tr** và được tô màu đỏ. Hôm nay chúng ta học chữ ghi âm **t, tr**
- GV trình chiếu chữ ghi âm **t, tr** lên bảng.
- GV giới thiệu các kiểu chữ **t, tr**

b. Luyện đọc

* Đọc âm

GV: LƯU THỊ THÙY

10

LỚP 1A2

- GV đọc mẫu âm **t, tr**
- Yêu cầu HS tìm âm **t, tr** trong Bộ thực hành Tiếng Việt , gài vào bảng gài.
- GV yêu cầu HS đọc nối tiếp theo cá nhân, tổ, đồng thanh cả lớp
- * **Đọc tiếng**
 - GV giới thiệu mô hình tiếng mẫu: **tô, tre**
 - GV yêu cầu HS đánh vần tiếng : **tô, tre**. Cả lớp đồng thanh đọc
 - + Một số (4-5) HS đọc trơn , ghép chữ cái tạo tiếng
 - + HS tự tạo các tiếng có chứa **t, tr** tiếng mẫu. Cả lớp đọc trơn đồng thanh tiếng mẫu.
 - + GV yêu cầu 3 - 4 HS phân tích tiếng, 2 - 3 HS nêu lại cách ghép.
 - + Lớp đọc trơn đồng thanh những tiếng mới ghép được.
 - HS đọc trơn các tiếng còn lại.
- * **Đọc từ**
 - GV lần lượt đưa tranh minh hoạ cho từng từ ngữ: **ô tô, sư tử, cá trê, tre ngà**.
 - Sau khi đưa tranh minh hoạ cho mỗi từ ngữ, chẳng hạn từ: **sư tử**. GV nêu yêu cầu nói tên sự vật trong tranh.
 - GV cho từ **sư tử** xuất hiện dưới tranh.
 - Yêu cầu HS phân tích và đọc từ **sư tử**
 - GV thực hiện các bước tương tự đối với **ô tô, cá trê, tre ngà**.
 - HS đọc trơn nối tiếp, mỗi HS đọc một từ ngữ. 3 - 4 lượt HS đọc.
 - 3 HS đọc trơn các từ ngữ. Lớp đọc đồng thanh 2 - 3 lần.
- * **Đọc lại tiếng, từ**
 - HS đọc lại các tiếng, từ ngữ vừa đọc
 - HS tìm từ, tiếng chứa âm **t, tr**
- * **Đọc câu ứng dụng**
 - GV yêu cầu HS quan sát tranh và trả lời các câu hỏi:
 - + Tranh vẽ những gì ?
 - + Mẹ và Hà đang làm gì ?
 - + Hà đang nói chuyện gì với mẹ ?
 - GV nhận xét
 - HS đọc thầm câu "Hà tả hồ cá. Hồ to, có cá mè, cá trê, cá rô." 3 – 4 HS đọc trơn thành tiếng.
 - Trong câu ứng dụng, tiếng nào chứa âm đang học ? phân tích tiếng **tả, to, trê**
 - GV nhận xét.

TIẾT 2

1. Hoạt động khởi động (2 – 3')

- HS tập 3 động tác thể dục: Vươn thở, tay, lườn

2. Hoạt động Luyện tập, thực hành (20 – 22')

a. Viết bảng

- GV viết mẫu, vừa viết vừa nêu quy trình và cách viết chữ **t, tr**

* Viết chữ t

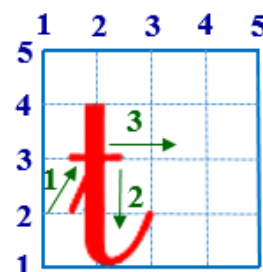
- **Cấu tạo:** Chữ t cao 3 ly, rộng 1,5 ly. Gồm 3 nét: nét hất, nét móc ngược dài và 1 nét ngang ngắn.

- **Cách viết:**

+ **Nét hất:** Đặt bút trên đường kẻ ngang 2, viết nét hất tới đường kẻ ngang 3 thì dừng lại.

+ **Nét móc ngược:** Từ điểm dừng bút của nét 1, rê bút lên đường kẻ ngang 4 rồi chuyển hướng ngược lại viết nét móc ngược, dừng bút ở góc giao nhau tại đường kẻ ngang 2 và đường kẻ dọc 3.

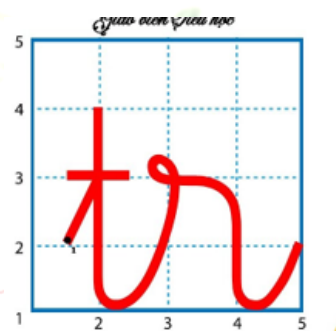
+ **Nét ngang ngắn:** Từ điểm dừng bút của nét 2, lia bút lên đường kẻ 3 viết nét ngang ngắn (viết trùng đường kẻ) theo chiều từ trái sang phải thì dừng bút ta được chữ t.



* **Viết chữ tr**

- **Cấu tạo:** Chữ tr cao 3 ly một chút, rộng 3 ly rưỡi.

- **Cách viết:** Đặt bút tại đường kẻ ngang 2, viết nét hất lên góc vuông 3. Rê bút lên đường kẻ ngang 4 viết nét móc ngược qua đường kẻ ngang 3, viết nét thắt trên tạo nét viết chữ r. Điểm dừng bút tại góc ô vuông 2



- GV hướng dẫn HS đồ chữ trên không.

- GV yêu cầu HS viết bảng con.

b. Viết vở

- GV hướng dẫn HS tô và viết chữ **t, tr, ô tô, cá trê** vào vở Tập viết 1, tập một.

- GV lưu ý HS viết khoảng cách chữ **ô** đến chữ **tô**; chữ **cá** đến chữ **trê** cách nhau bằng 1 con chữ **o**

- GV nhắc nhở tư thế ngồi viết, cách cầm bút cho HS.

- GV quan sát và hỗ trợ cho những HS gặp khó khăn khi viết hoặc viết chưa đúng.

- GV nhận xét, kết hợp chấm chữa bài cho HS.

c. Nói theo tranh

- GV hướng dẫn HS quan sát tranh và nhận xét về hành động của bạn nhỏ trong tranh đã gây hậu quả gì?

- GV đặt câu hỏi gợi ý:

+ Vì sao cá heo bị chết?

+ Chúng ta phải làm gì để bảo vệ cá heo?

- HS chia nhóm thảo luận trả lời từng câu hỏi theo gợi ý của GV.

- HS thuyết trình về bức tranh.

- GV nhận xét.

4. Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm (8 – 10’)

- HS tìm tiếng có chứa âm **t, tr**. Phân tích tiếng vừa tìm và đặt câu

- GV nhận xét tiết học.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY: (Phụ lục điều chỉnh riêng nếu có)

Thứ Tư, ngày 9 tháng 10 năm 2024

TOÁN**BÀI 6: LUYỆN TẬP CHUNG (Tiết 17)****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- 100% HS đếm, đọc viết được các số trong phạm vi 10
- 90% HS biết so sánh và sắp xếp được thứ tự các số trong phạm vi 10
- 90% HS biết gộp và tách được số trong phạm vi 10
- 80% HS biết quan sát tranh để phát hiện sự tương đồng.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: + File bài giảng

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**1. Hoạt động Khởi động (3 – 5')**

- HS chơi trò chơi “ Oản tù tì “ 3 lần theo cặp đôi. Nếu cặp đôi có bạn nào thua sẽ lên bảng đồng diễn bài hát “Nổi vòng tay lớn”. Dưới lớp các bạn vỗ tay hát.

- GV dẫn dắt vào bài

2. Hoạt động Luyện tập, thực hành (13 – 15')

HS làm bài 1, 2, 3, 4, 5 trong VTH Toán trang 31, 32. GV kết hợp chấm chữa bài

Bài 1: Tô màu các số đang trốn trong hình dưới đây

- HS nêu yêu cầu đề.
- HS quan sát vào bức tranh và trả lời: em nhìn thấy những số nào trong tranh?
- HS làm cá nhân vào VTH
- GV nhận xét: + Các số có trong bức tranh là: 1, 2, 3, 4, 5

Bài 2: Số?

- HS nêu yêu cầu đề.
- Y/C HS làm vào VTH
- GV nhận xét, kết luận:
+ Tranh 1: 3 + Tranh 2: 5 + Tranh 3: 1

Bài 3: Nổi (theo mẫu)

- HS nêu yêu cầu của bài.
- GV hướng dẫn HS : em hãy đếm số bông hoa, nổi vào số tương ứng trong mỗi chậu cây.

Ví dụ: Có 3 bông hoa, em nổi vào số chậu có 3 tương ứng.

- GV nhận xét

Bài 4: Số?

- GV hướng dẫn mẫu
- HS làm vào VTH
- GV nhận xét:
+ 2 con diều + 4 cây dừa + 5 cái thuyền

4. Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm (3 – 5')

- HS chơi trò chơi: “ Kết bạn”

- + Cách chơi: Khi GV hô chụm 3 thì 3 bạn chạy lại với nhau. Khi GV hô chụm 5 thì 5 bạn chạy lại với nhau. HS làm theo lời GV hô.
- + Luật chơi: Tìm đủ số lượng theo lời GV hô.
- GV nhận xét tiết học

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY: (Phụ lục điều chỉnh riêng nếu có)

TIẾNG VIỆT

BÀI 23: Th ia (Tiết 65, 66)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- 100% HS nhận biết và đọc đúng âm, vần **th, ia**. Đọc đúng tiếng, từ ngữ, câu có âm, vần **th, ia**
- 80% HS viết đúng chữ **th, ia**.
- 90% HS nói được 2 – 3 tiếng, từ chứa âm, vần **th, ia**
- 80% HS có kĩ năng nói lời cảm ơn.
- Phát triển kỹ năng quan sát, nhận biết nhân vật và suy đoán nội dung các tranh minh hoạ

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: + file bài giảng.
+ Bộ đồ dùng dạy Tiếng Việt. Chữ mẫu
- HS: + Bộ đồ dùng học Tiếng Việt.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

TIẾT 1

1. Hoạt động Khởi động (4 - 5')

- HS viết chữ **t, tr** vào bảng con.
- HS chơi trò chơi: Vòng quay kì diệu.
- + Mũi tên chỉ đến ô chữ nào, HS đọc ô chữ đó: **Mẹ cho bé đi chợ. Mẹ mua ô tô cho bé, mua cá trê cho mẹ.**
- GV nhận xét.
- GV giới thiệu bài

2. Hoạt động Khám phá (25 – 30')

a. Nhận biết

- HS quan sát tranh và trả lời các câu hỏi:
 - + Em thấy gì trong tranh?
 - + Các bạn đang làm gì?
 - + Trường em có tổ chức trung thu không ? Con có tham gia không? Con có vui không ?
- GV kết luận: + Tranh vẽ cảnh Trung thu của các bạn nhỏ. Chị Hằng, chú Cuội đang phát bánh, kẹo cho các bạn nhỏ.
- HS đọc câu nhận biết dưới tranh: **Trung thu, bé được chia quà.**
- GV giới thiệu âm, vần **th, ia**

- + Trong câu vừa đọc, có tiếng **thu, chia** chứa âm **th, v** và được tô màu đỏ.
- Hôm nay chúng ta học chữ ghi âm, vần **th, ia**
- GV trình chiếu chữ ghi âm, vần **th, ia** lên bảng.

b. Luyện đọc*** Đọc âm, vần**

- GV đọc mẫu âm, vần **th, ia**
- Yêu cầu HS tìm âm, vần **th, ia** trong Bộ thực hành Tiếng Việt , gài vào bảng gài.
- GV yêu cầu HS đọc nối tiếp theo cá nhân, tổ, đồng thanh cả lớp.

*** Đọc tiếng**

- GV giới thiệu mô hình tiếng mẫu: **thu, chia**
- GV yêu cầu HS đánh vần tiếng : **thu, chia**. Cả lớp đồng thanh đọc
- + Một số (4-5) HS đọc trơn , ghép chữ cái tạo tiếng
- + HS tự tạo các tiếng có chứa âm, vần **th, ia** tiếng mẫu. Cả lớp đọc trơn đồng thanh tiếng mẫu.
- + GV yêu cầu 3 - 4 HS phân tích tiếng, 2 - 3 HS nêu lại cách ghép.
- + Lớp đọc trơn đồng thanh những tiếng mới ghép được.
- HS đọc trơn các tiếng còn lại.

*** Đọc từ**

- GV lần lượt đưa tranh minh hoạ cho từng từ ngữ: **thủ đô, lá thư, thìa đĩa**.
- Sau khi đưa tranh minh hoạ cho mỗi từ ngữ, chẳng hạn từ: **thủ đô**. GV nêu yêu cầu nói tên sự vật trong tranh.
- GV cho từ **thủ đô** xuất hiện dưới tranh.
- Yêu cầu HS phân tích và đọc từ **thủ đô**
- GV thực hiện các bước tương tự đối với **lá thư, thìa đĩa**.
- HS đọc trơn nối tiếp, mỗi HS đọc một từ ngữ. 3 - 4 lượt HS đọc.
- 3 HS đọc trơn các từ ngữ. Lớp đọc đồng thanh 2 - 3 lần.

*** Đọc lại tiếng, từ**

- HS đọc lại các tiếng, từ ngữ vừa đọc
- HS tìm từ, tiếng chứa âm, vần **th, ia**

*** Đọc câu ứng dụng**

- GV yêu cầu HS quan sát tranh và trả lời các câu hỏi:
 - + Gia đình bạn nhỏ có những ai?
 - + Bạn nhỏ chia thìa đĩa to cho ai?
 - + Bạn nhỏ chia thìa đĩa nhỏ cho ai?
 - + Em đã bao giờ chia thìa, đĩa cho cả nhà giống bạn nhỏ trong bài chưa?
- GV nhận xét
- HS đọc thầm câu "*Bé chia thìa, chia đĩa cho cả nhà. Thìa đĩa to cho bố mẹ. Thìa đĩa nhỏ cho bé*". 3 – 4 HS đọc trơn thành tiếng.
- Trong câu ứng dụng, tiếng nào chứa âm đang học ?
- GV nhận xét.

TIẾT 2**1. Hoạt động khởi động (2 – 3')**

- GV tổ chức cho HS tập 3 động tác thể dục: Vươn thở, tay, lườn

2. Hoạt động Luyện tập, thực hành (23 – 24')

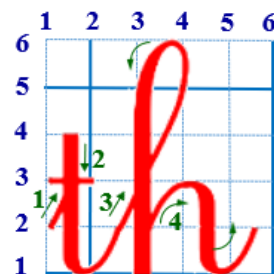
a. Viết bảng

- GV viết mẫu, vừa viết vừa nêu quy trình và cách viết chữ **th, ia**

* Viết chữ th

- **Cấu tạo:** Chữ **th** cao 5 ly, rộng 4,5 ly. Gồm chữ **t** và **h** ghép lại với nhau.

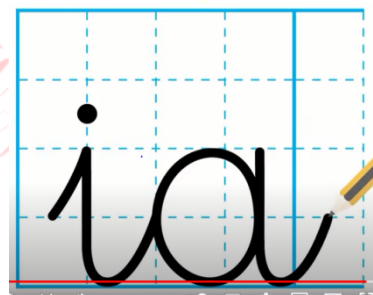
- **Cách viết:** Điểm đặt bút trên đường kẻ ngang 2 tại góc giao giữa 2 đường kẻ ngang 2 và dọc 1. Đưa bút lên viết nét hất đến đường kẻ ngang 3, sau đó nhấc bút lên đường kẻ ngang 4 tại điểm giữa đường kẻ dọc 1 và 2 kéo thẳng từ trên xuống viết nét móc ngược dài đi qua góc của đường kẻ dọc 3 và ngang 3 sau đó viết nối tiếp nét khuyết trên của chữ **h** đi qua góc đường kẻ ngang 5 và dọc 4 rồi vòng xuống trùng với đường kẻ dọc 3. Di bút lên đường kẻ ngang 2 viết nét móc 2 đầu. Dừng bút trên đường kẻ ngang 2 tại điểm giữa đường kẻ dọc 5 và 6.



* Viết chữ ia

- **Cấu tạo:** Chữ **ia** cao 2 ly, rộng 4 ly. Gồm chữ **i** và **a** ghép lại với nhau.

- **Cách viết:** Điểm đặt bút trên đường kẻ ngang 2 tại góc giao giữa 2 đường kẻ ngang 2 và dọc 1. Viết chữ **i**. Sau đó lia bút viết chữ **a**.



- GV hướng dẫn HS đồ chữ trên không.
- GV yêu cầu HS viết bảng con.

b. Viết vở

- GV hướng dẫn HS tô và viết chữ **th, ia, thủ đô, thà** vào vở Tập viết 1, tập một.
- GV lưu ý HS viết khoảng cách chữ **thủ** đến chữ **đô** cách nhau bằng 1 con chữ **o**
- GV nhắc nhở tư thế ngồi viết, cách cầm bút cho HS.
- GV quan sát và hỗ trợ cho những HS gặp khó khăn khi viết hoặc viết chưa đúng.
- GV nhận xét, kết hợp chấm chữa bài cho HS.

c. Nói theo tranh

- GV yêu cầu HS quan sát từng tranh và nhận xét về các tình huống trong tranh.
- + Tranh 1: Cô cho Nam mượn bút và Nam cảm ơn cô.
- + Tranh 2: Bạn cho Nam mượn sách, Nam cảm ơn bạn.
- Đại diện một nhóm trả lời.
- Các nhóm đóng vai theo tình huống trong tranh.
- GV nhận xét

3. Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm (5 – 8')

- HS tìm tiếng ngoài bài có chứa âm **th**, vần **ia**. Đặt câu với tiếng vừa tìm được.
- GV nhận xét tiết học.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY: *(Phụ lục điều chỉnh riêng nếu có)*

TIẾNG VIỆT**BÀI 24: UA ỪA (Tiết 67, 68)****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- 100% HS nhận biết và đọc đúng vần **ua, ư**. Đọc đúng tiếng, từ ngữ, câu có vần **ua, ư**.
- 80% HS viết đúng chữ **ua, ư, cả chua, đưa lên**.
- 90% HS nói được 2 – 3 tiếng, từ chứa vần **ua, ư**. Đặt câu với tiếng, từ vừa tìm được.
- 80% HS có kĩ năng nói những từ ngữ chứa các vần **ua , ư** có trong bài học theo chủ điểm Giúp mẹ được gợi ý trong tranh.
- Phát triển kỹ năng quan sát, nhận biết nhân vật và suy đoán nội dung các tranh minh hoạ

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: + file bài giảng. + Vật mẫu: Quả cà chua
- + Bộ đồ dùng dạy Tiếng Việt. Chữ mẫu
- HS: + Bộ đồ dùng học Tiếng Việt.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**TIẾT 1****1. Hoạt động Khởi động (4 - 5')**

- HS viết chữ **ia** vào bảng con.
- HS chơi trò chơi: Đào vàng
- + Trong các thỏi vàng có chứa các từ, tiếng, câu.
- + Lưỡi rìu câu được thỏi vàng nào, HS đọc ô chữ đó: **lá mía, tổ cò, thìa. Mẹ đi chợ mua mía cho bé,**
- GV nhận xét.
- GV giới thiệu bài

2. Hoạt động Khám phá (25 – 30')**a. Nhận biết**

- HS quan sát tranh và trả lời các câu hỏi:
- + Em thấy gì trong tranh?
- + Các bạn đang làm gì?
- + Nét mặt của Hà và mẹ như thế nào?
- GV kết luận: + Tranh vẽ mẹ đưa bạn Hà đến lớp học múa. Trong lớp, các bạn đang tập luyện. Mẹ và Hà chào tạm biệt nhau với nét mặt vui vẻ.
- HS đọc câu nhận biết dưới tranh: **Mẹ đưa Hà đến lớp học múa.**
- GV giới thiệu vần **ua, ư**

+ Trong câu vừa đọc, có tiếng **đưa, múa** chứa vần **ua, ua** và được tô màu đỏ. Hôm nay chúng ta học vần **ua, ua**

- GV trình chiếu vần **ua, ua** lên bảng.

b. Luyện đọc

*** Đọc vần**

- GV đọc mẫu vần **ua, ua**

- Yêu cầu HS tìm vần **ua, ua** trong Bộ thực hành Tiếng Việt , gài vào bảng gài.

- GV yêu cầu HS đọc nối tiếp theo cá nhân, tổ, đồng thanh cả lớp.

*** Đọc tiếng**

- GV giới thiệu mô hình tiếng mẫu: **múa, đưa**

- GV yêu cầu HS đánh vần tiếng : **múa, đưa**. Cả lớp đồng thanh đọc

+ Một số (4-5) HS đọc trơn , ghép chữ cái tạo tiếng

+ HS tự tạo các tiếng có chứa vần **ua, ua**. Cả lớp đọc trơn đồng thanh tiếng mẫu.

+ GV yêu cầu 3 - 4 HS phân tích tiếng, 2 - 3 HS nêu lại cách ghép.

+ Lớp đọc trơn đồng thanh những tiếng mới ghép được.

- HS đọc trơn các tiếng còn lại.

*** Đọc từ**

- GV lần lượt đưa tranh minh hoạ cho từng từ ngữ: **cà chua, múa ô, dưa lê, cửa sổ**.

- Sau khi đưa tranh minh hoạ cho mỗi từ ngữ, chẳng hạn từ: **cà chua**. GV nêu yêu cầu nói tên sự vật trong tranh.

- GV cho từ **cà chua** xuất hiện dưới tranh.

- HS quan sát vật mẫu: Quả cà chua

- Yêu cầu HS phân tích và đọc từ **cà chua**

- GV thực hiện các bước tương tự đối với **múa ô, dưa lê, cửa sổ**.

- HS đọc trơn nối tiếp, mỗi HS đọc một từ ngữ. 3 - 4 lượt HS đọc.

- 3 HS đọc trơn các từ ngữ. Lớp đọc đồng thanh 2 - 3 lần.

*** Đọc lại tiếng, từ**

- HS đọc lại các tiếng, từ ngữ vừa đọc

- HS tìm từ, tiếng ngoài bài chứa vần **ua, ua**.

*** Đọc câu ứng dụng**

- GV yêu cầu HS quan sát tranh và trả lời các câu hỏi:

+ Mẹ đi đâu?

+ Mẹ mua những gì?

+ Em đã cùng mẹ đi chợ bao giờ chưa?

- GV nhận xét

- HS đọc thầm câu "*Mẹ đi chợ mua cá, mua cua. Mẹ mua cả sữa chua, dưa lê*". 3 – 4 HS đọc trơn thành tiếng.

- Trong câu ứng dụng, tiếng nào chứa vần đang học ?

- GV nhận xét.

TIẾT 2

1. Hoạt động khởi động (2 – 3')

- GV tổ chức cho HS tập 3 động tác thể dục: Vươn thở, tay, lườn

2. Hoạt động Luyện tập, thực hành (23 – 24')**a. Viết bảng**

- GV viết mẫu, vừa viết vừa nêu quy trình và cách viết chữ **ua, ư**

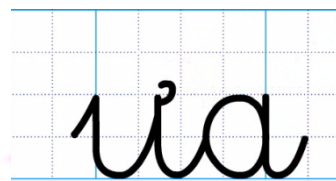
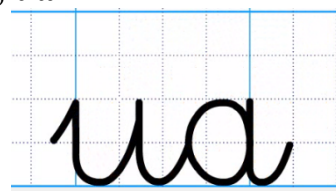
*** Viết chữ ua**

- **Cấu tạo:** Chữ **ua** được cấu tạo bởi 2 con chữ **u** và **a**; cao 2 ly, rộng 5,5 ly.

- **Cách viết:** Điểm đặt bút trên đường kẻ ngang 2. Đưa bút lên viết chữ **u**. Sau đó lia bút viết chữ **a**. Điểm dừng bút vào góc ô vuông 2

*** Viết chữ ư**

Tương tự với chữ **ua**. Chỉ thêm nét móc râu phụ



- GV yêu cầu HS viết bảng con.

b. Viết vở

- GV hướng dẫn HS tô và viết chữ **ua, ư, cà chua, dưa lê** vào vở Tập viết 1, tập một.

- GV lưu ý HS viết khoảng cách chữ **cà** đến chữ **chua**, chữ **dưa** đến chữ **lê** cách nhau bằng 1 con chữ **o**

- GV nhắc nhở tư thế ngồi viết, cách cầm bút cho HS.

- GV quan sát và hỗ trợ cho những HS gặp khó khăn khi viết hoặc viết chưa đúng.

- GV nhận xét, kết hợp chấm chữa bài cho HS.

c. Nói theo tranh

- GV yêu cầu HS quan sát từng tranh

+ Em thấy Nam đang làm gì?

+ Em có thương giúp bố mẹ làm việc nhà không?

- GV nhận xét

3. Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm (5 – 8')

- HS tìm tiếng ngoài bài có chứa vần **ua, ư**. Đặt câu với tiếng vừa tìm được.

- Yêu cầu HS về nhà làm việc giúp bố mẹ, quay video gửi vào nhóm lớp.

- GV nhận xét tiết học.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY: (Phụ lục điều chỉnh riêng nếu có)

Thứ Năm, ngày 10 tháng 10 năm 2024

TOÁN**BÀI 6: LUYỆN TẬP CHUNG (Tiết 18)****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- 100% HS đếm, đọc viết được các số trong phạm vi 10
- 90% HS biết so sánh và sắp xếp được thứ tự các số trong phạm vi 10
- 90% HS biết vẽ thêm số lượng tương ứng với số cho trước.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: + file bài giảng

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**1. Hoạt động Khởi động (4 – 5')**

HS chơi trò chơi :Thử tài đếm nhanh.

*** Cách tiến hành:**

- GV cho HS chơi đếm lần lượt các số từ 1 đến 10 thật nhanh. Ai đếm nhanh nhất người đó dành chiến thắng. (GV bấm giờ cho HS đếm).
- GV dẫn dắt vào bài.

2. Hoạt động Luyện tập, thực hành (20 – 25')

HS làm bài 1, 2, 3, 4 trang 33, 34 trong VTH Toán 1. GV kết hợp chấm chữa bài

Bài 1: Số?

- HS nêu yêu cầu đề.
- HS làm cá nhân vào VTH
- GV quan sát, sửa lỗi cho HS

Bài 2: Số?

- HS nêu yêu cầu đề.
- HS làm cá nhân vào VTH
- GV nhận xét, kết luận:

3 ngôi nhà 8 cái cây 1 mặt trời 5 con trâu

- GV củng cố về sử dụng dấu bằng khi so sánh 2 số.

Bài 3: Nối các số theo thứ tự từ bé đến lớn

- HS nêu yêu cầu của bài.
- GV cho HS quan sát 2 bức tranh.
- 1 HS đọc lại các số theo thứ tự từ bé đến lớn.
- GV hướng dẫn: Hãy nối các số có trong các bức tranh theo thứ tự từ bé đến lớn
- HS làm bài tập cá nhân
- HS lên bảng chia sẻ, em nối được hình nào?
- GV cùng HS nhận xét.

Bài 4: Vẽ thêm bánh lên đĩa để:

- Trên đĩa có 6 cái bánh
- Trên đĩa có 8 cái bánh
- Trên đĩa có 9 cái bánh
- Trên đĩa có 10 cái bánh

- HS nêu yêu cầu bài tập
- HS làm bài cá nhân
- GV kết luận:

3. Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm (3 – 5')

- HS tự ra đề bài, trao đổi với bạn bên cạnh về so sánh lớn hơn, bé hơn, bằng nhau
- GV nhận xét tiết học

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY: (Phụ lục điều chỉnh riêng nếu có)

TIẾNG VIỆT CÙNG CỎ**ÔN LUYỆN: th ia ua ư (Tiết 18)****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- 90% HS nắm vững cách đọc các âm, vần **th ia ua ư**; cách đọc các tiếng, từ ngữ, câu có các âm, vần **th ia ua ư**; hiểu và trả lời được các câu hỏi có liên quan đến nội dung đã đọc.
- 90% HS có kỹ năng nối hình ảnh có chứa từ với âm, vần **th ia ua ư**
- 80% HS có kỹ năng điền âm còn thiếu tạo thành tiếng, từ

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: + file bài giảng.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**1. Hoạt động Khởi động (4 – 5’)**

- HS và GV vận động bài “ Con heo đất”
- GV dẫn vào bài

2. Hoạt động Luyện tập, thực hành (20 – 22’)*** Luyện đọc**

- GV yêu cầu HS đọc các tiếng, từ, câu chứa âm, vần **th ia ua ư**
+ lá mía, thỏ thẻ, tờ bìa, cua bể, quả dưa.
- GV nhận xét

*** Luyện tập**

HS làm bài 1, 2, 3 trang 23 và 1,2,3 trang 24 trong VBT Tiếng Việt 1 tập 1. GV kết hợp chấm chữa bài.

Bài 1/23: Khoanh theo mẫu

- HS đọc yêu cầu bài tập
- HS làm bài cá nhân
- GV kết luận:
 - + th: thu, thỏ, thư, thị
 - + ia: mía, tia, thìa, bìa
- HS đặt câu có tiếng chứa vần **ia**.
- GV nhận xét

Bài 2/23: Nói

- HS đọc yêu cầu bài.
- HS làm bài cá nhân
- GV kết luận: + Hình ảnh lá tía tô nối với từ: lá tía tô
 - + Hình ảnh cây mía nối với từ: mía
 - + Hình ảnh cái đĩa nối với từ: đĩa
 - + Hình ảnh quả thị nối với từ: thị

*** GV chốt: Từ những hình ảnh cụ thể ta sẽ nối được với các từ tương ứng.**

Bài 3/23 , Bài 1/24**a) Điền th hoặc ia**

- HS đọc yêu cầu bài.
- HS làm bài cá nhân

- GV kết luận: + *thỏ* + *thìa* + *đĩa* + *thư*

b) Điền ua hoặc ưa

- HS đọc yêu cầu bài.

- HS làm bài cá nhân

- GV kết luận: + *cua* + *rùa* + *dừa* + *ngựa*

- Yêu cầu HS đặt câu với tiếng chứa vần **ua, ưa, ia**

Bài 2/24: Khoanh vào tiếng đúng

- HS đọc yêu cầu bài.

- HS làm bài cá nhân

- GV kết luận: + *cà chua* + *dưa lê* + *sữa chua*

Bài 3/24: Viết 2 tiếng chứa vần ua, ưa

- HS làm bài vào bảng phụ theo nhóm đôi.

- Các nhóm trả lời miệng.

- GV nhận xét.

- HS làm bài vào vở bài tập.

3. Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm (6 – 8’)

- HS tìm tiếng, từ chứa vần **ia, ua, ưa**. Đặt câu với từ, tiếng vừa tìm được

- GV nhận xét tiết học.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY: (Phụ lục điều chỉnh riêng nếu có)

HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM
EM LÀ NGƯỜI LỊCH SỰ (Tiết 17)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- 90% HS biết thể hiện cảm xúc và cách ứng xử phù hợp trong một số tình huống khi có khách đến nhà, nơi công cộng.

- 80% HS có kĩ năng tự điều chỉnh hành vi của bản thân thể hiện cách ứng xử phù hợp, lịch sự khi đi tham quan dã ngoại hoặc tham gia các hoạt động xã hội

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: + Tranh, ảnh về những hành động, việc làm thể hiện sự lịch sự: Mời khách vào nhà, rót nước mời khách, Nhận đồ bằng 2 tay,....

- Địa điểm dạy học: Ngoài sân bóng cơ sở 1 (Nếu thời tiết thuận lợi)

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

* HS tập trung tại sân bóng. Ổn định tổ chức lớp học

1. Hoạt động Khởi động (4 – 5’)

Trò chơi “Làm người lịch sự”

- HS đứng thành các hàng dọc giữa lối đi lắng nghe phổ biến luật chơi: GV nói các lời yêu cầu, đề nghị HS làm theo, nếu trong lời nói có từ “Mời” ở trước thì HS làm, nếu không có từ “Mời” thì HS không làm theo

- HS tham gia trò chơi

- HS trả lời câu hỏi: Em học được gì thông qua trò chơi này?

- GV kết luận: Trong cuộc sống hằng ngày, lời nói rất quan trọng. Khi chúng ta nói lời hay, lịch sự thì người khác sẽ muốn nghe và làm theo

2. Hoạt động Luyện tập, thực hành (18 – 20’).*** Em đã làm để thể hiện phép lịch sự**

- HS quan sát tranh

GV cho HS quan sát tranh nhận xét về lời nói, hành động của mọi người trong tranh

- Làm việc cặp đôi:
- Từng cặp HS hỏi và trả lời theo các câu hỏi:
 - + Khi người khác ứng xử lịch sự với bạn, bạn cảm thấy như thế nào?
 - + Bạn đã làm gì để thể hiện lịch sự với bạn bè và mọi người xung quanh?
- 2 đến 3 nhóm HS lên hỏi-đáp các câu hỏi trên trước cả lớp
- HS nhận xét lẫn nhau, GV nhận xét và rút ra kết luận

- Kết luận: *Khi gặp người quen, các em nên chào hỏi lễ phép; khi muốn đề nghị hoặc yêu cầu người khác giúp đỡ, chúng ta nên nói năng nhẹ nhàng, thể hiện thái độ tôn trọng, thân thiện và lịch sự với người khác*

3. Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm (8 – 10’)

Chia lớp thành các nhóm 4 người. Mỗi nhóm sẽ bốc thăm 1 tình huống và đóng vai thể hiện cách xử lý tình huống đó

- Tình huống 1: Giờ ra chơi, một số bạn đang chơi nhảy dây ở sân trường, các em đang xếp hàng chờ đến lượt chơi thì Nga chạy từ đâu chen ngang bảo “Để tớ chơi trước”. Nếu em đang chơi gặp tình huống này, em sẽ làm thế nào?
- Tình huống 2: Giờ ra chơi, do mãi chuyện nên Nam va phải một bạn gái, làm bạn này bị ngã. Nếu em là Nam, em sẽ nói gì với bạn gái?
- Tình huống 3: Hải được bố mẹ cho đi chơi công viên, khi các bạn đang xếp hàng đợi đến lượt tham gia trò chơi đu quay, Hải háo hức nên chen ngang các bạn chạy đứng lên đầu. Nếu em là bạn Hải, em sẽ khuyên Hải như nào?

Tình huống 4: Trên đường vào lớp, bạn Huy làm rơi mũ. Hoa đi sau nhìn thấy đã nhặt mũ và đưa trả cho Huy. Nếu là Huy, em sẽ nói gì với Hoa?

- HS thảo luận tình huống và tham gia đóng góp theo vai
- Một số nhóm đóng vai trước lớp
- GV nhận xét.

- Kết luận: *Các em cần lưu ý cách ứng xử lịch sự với mọi người xung quanh: không nên chen lấn, xô đẩy; nói năng lịch sự, lễ phép; giữ vệ sinh đường phố, khi có thể hãy giúp đỡ người khác; nói xin lỗi và nhận lỗi khi mình sai. Khi làm được những việc này, em sẽ được người khác quý mến, khen ngợi.*

- GV nhận xét tiết học.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY: (Phụ lục điều chỉnh riêng nếu có)

TOÁN TƯ DUY
BIẾN ĐỔI (PHÉP BIẾN HÌNH) (Tiết 9)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- 100% HS biết cách vận dụng khả năng quan sát, nhận diện những điểm thay đổi của đồ vật sau khi sử dụng một (hay một số) loại bảo bối để hiểu tác dụng của mỗi loại bảo bối và áp dụng vào giải quyết các tình huống (hay chính là các bài toán).

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: file bài giảng. PBT

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**1. Hoạt động Khởi động (4 – 5’)**

- HS hát bài hát: Trời nắng, trời mưa
- GV dẫn vào bài

2. Hoạt động Khám phá (10 – 15’)

- Giáo viên lần lượt chia sẻ hình ảnh bảo bối, cùng học sinh quan sát, khám phá tác dụng của mỗi loại bảo bối và đặt tên cho mỗi loại bảo bối đó dựa vào công dụng của nó.

+ Ví dụ: Chiếc kính lúp biến một đồ vật thành chính nó với kích thước lớn hơn. Ta có thể đặt tên cho loại bảo bối đó là: kính lúp phóng to.

+ Tương tự: đèn bàn thu nhỏ (biến một đồ vật thành chính nó với kích thước nhỏ hơn), bút vẽ màu đen (biến các phần màu trắng của đồ vật thành màu đen), bút vẽ màu trắng (biến các phần màu đen của đồ vật thành màu trắng), compa xoay hình (xoay “ngiên” một đồ vật nào đó).

3. Hoạt động Luyện tập, thực hành (13 – 15’)

Giáo viên nêu yêu cầu, hướng dẫn và cho học sinh làm phiếu bài tập 5.1.1.

+ Nội dung: Sự biến đổi của hình vẽ thông qua việc sử dụng các loại bảo bối của mèo máy.

3. Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm (4 – 5’)

- HS thực hành quan sát vật dụng qua kính lúp
- GV nhận xét tiết học.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY: (Phụ lục điều chỉnh riêng nếu có)

TOÁN CÙNG CỘ
ÔN TẬP: TÁCH – GỘP SỐ TRONG PHẠM VI 10 (Tiết 8)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- 100% HS đếm , đọc viết được các số trong phạm vi 10
- 90% HS biết so sánh và sắp xếp được thứ tự các số trong phạm vi 10
- 90% HS biết vẽ thêm số lượng tương ứng với số cho trước.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: file bài giảng. PBT.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**1. Hoạt động Khởi động (4 – 5’)**

HS chơi trò chơi :Thử tài đếm nhanh.

GV: LƯU THỊ THÙY

- GV cho HS chơi đếm lần lượt các số từ 1 đến 10 thật nhanh. Ai đếm nhanh nhất người đó dành chiến thắng. (GV bấm giờ cho HS đếm).
- GV dẫn dắt vào bài.

2. Hoạt động Luyện tập, thực hành (28 – 30’)

HS làm bài 1, 2, 3, 4 trong PBT. GV nhận xét kết hợp chấm chữa bài.

Bài 1: Vẽ thêm các cánh hoa để số cánh hoa bằng số ghi ở nhụy hoa (theo mẫu)

- HS nêu yêu cầu của bài.
 - GV hướng dẫn: Quan sát vào bông hoa đã vẽ trong vở và số biết:
 - + Nhị hoa vẽ số mấy?
 - + Có bao nhiêu cánh hoa?
 - Vậy số cánh hoa sẽ tương ứng với số có trong nhị hoa
 - Yêu cầu cả lớp vẽ vào vở bài tập. 5 HS lên vẽ trên bảng.
 - GV cùng HS nhận xét.
 - * GV chốt: Từ các số đã cho ta có thể vẽ được số lượng đồ vật tương ứng.
- Bài 2: Nối các số theo thứ tự từ bé đến lớn để tìm ra bức tranh rồi tô màu**
- HS nêu yêu cầu của bài.
 - GV cho HS quan sát 3 bức tranh.
 - GV gọi 1 HS đọc lại các số theo thứ tự từ bé đến lớn.
 - GV hướng dẫn. Hãy nối các số có trong các bức tranh theo thứ tự từ bé đến lớn, rồi tô màu vào hình đó nhé.
 - GV cho HS làm bài tập cá nhân
- GV mời HS lên bảng chia sẻ, em nối được con vật nào?
- GV cùng HS nhận xét.
 - GV kết luận: + Hình 1: con thỏ
 - + Hình 2: con vịt
 - + Hình 3: con vẹt
 - Yêu cầu HS tô màu vào tranh đã nối được.
 - * GV chốt: Các số sắp xếp theo thứ tự từ bé đến lớn hơn kém nhau 1 đơn vị.

Bài 3: Viết số thích hợp vào chỗ trống

- HS nêu yêu cầu của bài
- GV yêu cầu HS đọc lần lượt các còn thiếu trong các đốt tre.
- GV nhận xét.

Bài 4: Quan sát tranh, đếm rồi viết số thích hợp vào ô trống

- GV nêu yêu cầu của bài.
- Yêu cầu HS làm việc theo cặp. Quan sát và đếm các đồ vật có trong bức tranh và viết số thích hợp vào ô trống.
- GV mời 1 nhóm HS lên bảng điền
- GV kết luận: + Thuyền: 4 + Cây dừa: 6 + Núi: 5
 + Con gà: 9 + Ngôi nhà: 1 + Mặt trời: 1
- GV cùng HS nhận xét.

3. Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm (4 - 5')

- HS so sánh đồ dùng học tập của mình với của bạn
- GV nhận xét tiết học.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY: (Phụ lục điều chỉnh riêng nếu có)

Thứ Sáu, ngày 11 tháng 10 năm 2024

TIẾNG VIỆT**BÀI 20: ÔN TẬP VÀ KỂ CHUYỆN (Tiết 69, 70)****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- 90% HS nắm vững cách đọc các âm, vần **r, s, t, tr, th, ia, ua, ưa**; cách đọc các tiếng, từ ngữ, câu có các âm, vần **r, s, t, tr, th, ia, ua, ưa**; hiểu và trả lời được các câu hỏi có liên quan đến nội dung đã đọc.
- 90% HS có kĩ năng viết thông qua viết từ ngữ chứa một số âm chữ đã học.
- 80% HS kĩ năng nghe và nói thông qua hoạt động nghe kể câu **Chó sói và cừu non**, trả lời câu hỏi về những gì đã nghe và kể lại câu chuyện.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: + file bài giảng, bộ đồ dùng DHTV
- + Chữ mẫu.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**TIẾT 1****1. Hoạt động Khởi động (4 – 5’)**

- HS viết chữ **củ sả, cửa sổ** vào bảng con.
- HS đọc câu: **Mùa thu, nhà bà có na, có thị.**
- GV nhận xét

2. Hoạt động Luyện tập - Thực hành (28 – 30’)**a. Luyện đọc***** Đọc tiếng:**

- GV yêu cầu HS ghép âm đầu với nguyên âm để tạo thành tiếng (theo mẫu) và đọc to

tiếng được tạo ra: theo cá nhân, theo nhóm và đồng thanh cả lớp.

- Sau khi đọc tiếng có thanh ngang, GV yêu cầu HS bổ sung các thanh điệu khác nhau để tạo thành những tiếng khác nhau và đọc to những tiếng đó.

*** Đọc từ ngữ:**

- GV yêu cầu HS đọc thành tiếng cá nhân, nhóm), đọc đồng thanh (cả lớp).

*** Đọc câu**

- HS đọc thầm cả câu, tìm tiếng có chứa các âm đã học trong tuần.
- GV đọc mẫu.
- GV yêu cầu HS đọc thành tiếng cả câu (theo cá nhân hoặc theo nhóm), sau đó cả lớp đọc đồng thanh theo GV.

+ Mùa hè, nhà bà có gì?

+ Mùa thu, nhà bà có gì?

- GV nhận xét.

b. Viết vở

- GV hướng dẫn HS viết chữ **giữa mùa mưa lũ** vào vở Tập viết 1, tập một.
- GV lưu ý HS cách nối nét giữa các chữ cái, vị trí của dấu thanh, khoảng cách giữa các chữ.
- GV quan sát và sửa lỗi cho HS.

TIẾT 2**1. Hoạt động Khởi động (3 – 5’)**

- GV cùng HS vận động bài **Chú ếch con**

2. Hoạt động Luyện tập - Thực hành (23 – 25’)*** Kể chuyện****CHÓ SÓI VÀ CỪU NON**

Một con sói đi kiếm ăn cả ngày trong rừng mà chưa kiếm được gì. Gần tối, nó đi ra cửa rừng thì gặp một đàn cừu. Cuối đàn, một chú cừu non đi tụt lại sau, vừa đi vừa nhớn nhơ gặm cỏ. Sói ta mừng quá, vội vàng áp sát chú cừu non.

Thấy sói, cừu non hoảng hốt. Cổ trắn trĩnh, cừu non bước tới trước mặt sói, nói:

- Thưa bác! Anh chăn cừu sai tôi đến nộp mạng cho bác. Nhưng anh dặn tôi phải hát tặng bác một bài thật hay để bác nghe cho vui tai trước khi ăn thịt tôi.

Nghe cừu nói vậy, sói mừng thầm, Sói đồng ý. Cừu non ráng sức kêu lên thật to. Tiếng be be của cừu dội vào vách núi. Anh chăn cừu nghe được, lập tức vác gậy chạy lại. Nhân lúc chó sói đang vênh tai nghe hát không để ý anh chăn cừu nên cho nó một trận. Cừu non thoát nạn nhờ nhanh trí và can đảm. Còn chó sói độc ác no đòn, bỏ chạy.

*** GV kể chuyện, đặt câu hỏi và HS trả lời**

Lần 1: GV kể toàn bộ câu chuyện.

Lần 2: GV kể từng đoạn và đặt câu hỏi. HS trả lời.

Đoạn 1: Từ đầu đến áp sát chú cừu non

- + Phần mở đầu cho biết truyện có những nhân vật nào?
- + Nhớn nhơ gặm cỏ, cừu non gặp phải chuyện gì?

Đoạn 2: Tiếp theo đến ăn thịt tôi

- + Cừu non nói gì với sói?

Đoạn 3: Còn lại

- + Cừu non đã làm gì để thoát khỏi sói?
- + Câu chuyện kết thúc như thế nào?

- GV nhận xét câu trả lời

*** HS kể chuyện**

- GV yêu cầu HS kể lại từng đoạn theo gợi ý của tranh
- HS kể toàn bộ câu chuyện.
- GV nhận xét, tuyên dương.

3. Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm (4 – 5’)

- HS hát bài hát: *Vào rừng hoa*
- GV nhận xét tiết học

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY: (Phụ lục điều chỉnh riêng nếu có)

TIẾNG VIỆT ÔN TẬP TUẦN 6 (Tiết 71, 72)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- 100% HS biết nối tranh với các từ ngữ tương ứng
- 80% HS biết điền âm **gi, nh, qu, th**, tạo thành tiếng, từ.
- 80% HS biết sắp xếp các từ tạo thành câu hoàn chỉnh.
- 70% HS viết đúng chữ **cò mẹ tha cá về tổ**.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: + File bài giảng
- + Phiếu bài tập (Sách tham khảo: Hướng dẫn học Tiếng Việt quyển 1)
- + Giấy kiểm tra

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

TIẾT 1

1. Hoạt động Khởi động (4 – 5’)



HS hát bài hát: Đường em đi

- GV dẫn vào bài

2. Hoạt động Luyện tập - Thực hành (23 – 25’)

HS làm bài 1, 2, 3, 4 trong Phiếu bài tập Tiếng Việt. GV nhận xét kết hợp chấm chữa bài.
Phiếu bài tập:

Bài 1. Nối:






già đỡ

quả nho

quả thị

giỏ cá

Bài 2. Điền:

a) **qu** hay **gi**?

già ____ ô cụ ____ à ____ á cá
 ____ á đỡ chả ____ ế ____ á mơ

b) **quả**, **quả** hay **giỏ**?

Bà cho bé ____ quê. Bé Hà mê ____ bà cho.
 Quà bà cho là ____ mơ. Chú Quế cho bé ____ quả.

Bài 3. Gạch dưới tiếng chứa âm **gi (theo mẫu):**

già đỡ	cụ già	giỏ cá	già giò	ghi nhớ
để nghị	dĩ chú	giỏ to	giỏ chả	gia vị

Bài 4. Sắp xếp các từ sau thành câu rồi viết lại:

a) quả / quê / bé / có / . /

b) cá / giỏ / mẹ / có / . /

- HS làm bài trong vòng 30p.
- GV nhận xét, sửa bài.

TIẾT 2

1. Hoạt động Khởi động (2- 3’)

GV: LƯU THỊ THÙY

- GV cùng HS khởi động 3 động tác thể dục cơ bản: vươn thở, tay, lườn

2. Hoạt động Luyện tập, thực hành (30 – 32')

- GV yêu cầu HS viết theo chữ mẫu trên bảng vào giấy kiểm tra.
- GV viết chữ mẫu: **cò mẹ tha cá về tổ.**
- HS viết bài vào giấy kiểm tra. GV quan sát, nhắc nhở HS viết bài cẩn thận, hạn chế tẩy xóa.
- GV thu bài và chấm, chữa bài.

3. Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm (4 – 5')

- HS chơi trò chơi: Vòng xoay kỳ diệu
- + HS lên bảng xoay vòng xoay, mũi tên chỉ đến từ, câu nào HS đọc to từ, câu trước lớp.
- GV nhận xét tiết học

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY: (Phụ lục điều chỉnh riêng nếu có)

HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM

THỰC HIỆN NÓI LỜI HAY Ý ĐẸP (Tiết 18)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- 100% HS biết được những ưu điểm, nhược điểm về việc thực hiện nội quy, nề nếp trong tuần qua.
- 100% HS nhận biết và hiểu cách thể hiện lời hay ý đẹp trước các bạn.
- Vui vẻ, tự tin trong giao tiếp với mọi người.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: + file bài giảng.
- + Phần thưởng: thư khen, bút, tẩy

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

1. Hoạt động Khởi động (2 – 3')

- HS hát bài hát “ Lớp chúng ta đoàn kết”

2. Hoạt động Luyện tập, thực hành (13 - 15')

a. Nhận xét tuần 6

- GV yêu cầu các tổ trưởng báo cáo tình hình của tổ mình.:

- + *Đi học chuyên cần:*
- + *Tác phong , đồng phục .*
- + *Chuẩn bị bài, đồ dùng học tập*
- + *Vệ sinh.*

- + GV nhận xét qua 1 tuần học:

* *Tuyên dương:*

- GV tuyên dương cá nhân và tập thể có thành tích.
- GV tặng bút cho HS đạt thành tích tốt trong tuần học.

* *Nhắc nhở:*

- GV nhắc nhở những tồn tại hạn chế của lớp trong tuần.

b. Phương hướng tuần 7

- Duy trì nền nếp lớp học.
- Tổ chức cuộc thi viết chữ đẹp và luyện đọc lần 6
- Thực hiện tốt các phong trào lớp, trường, triển khai chủ điểm mới.

3. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm (15 – 17')

Học sinh tự đánh giá việc thực hiện nói lời hay ý đẹp

- GV hướng dẫn HS thực hiện chia sẻ theo tổ, nhóm với nội dung:

+ Tổ 1: Các em đã thực hiện nói lời hay ý đẹp như thế nào trong học tập và sinh hoạt hằng ngày ở trường?

+ Tổ 2: Các em đã thực hiện nói lời hay ý đẹp như thế nào trong học tập và sinh hoạt hằng ngày ở nhà?

- + Tổ 3: Nêu cảm xúc của mình sau khi thực hiện nói lời hay ý đẹp?

- Mỗi nhóm cử đại diện lên thực hiện nói lời hay ý đẹp

- Nhận xét tiết học.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY: (Phụ lục điều chỉnh riêng nếu có)

HOẠT ĐỘNG STEM

BÀI 2: QUẠT NĂNG LƯỢNG MẶT TRỜI (Tiết 3, 4)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- 100% HS nêu được tên các bộ phận chính của mô hình quạt năng lượng mặt trời.
- 100% HS thực hành, lắp ráp được mô hình quạt năng lượng mặt trời và bước đầu giới thiệu lại được cách lắp ráp.
- Biết cách vận dụng và sáng tạo trong cuộc sống.
- Có ý thức bảo vệ môi trường, sống thân thiện với môi trường.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: + file bài giảng. Phiếu học tập.

+ Bộ lắp ráp mô hình Quạt năng lượng mặt trời phát cho nhóm HS.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

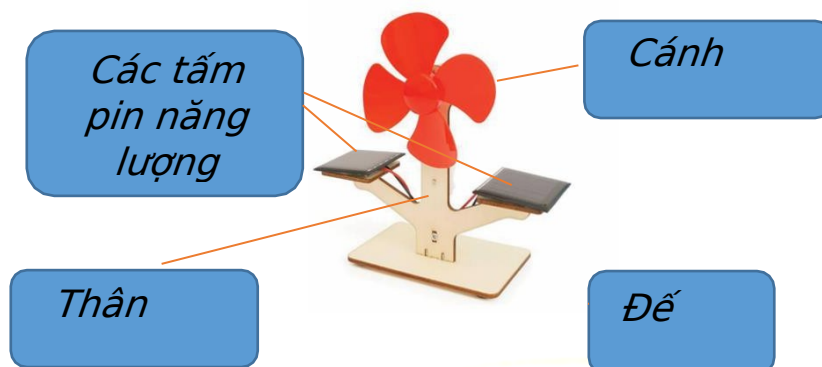
1. Hoạt động Khởi động (4 – 5')

- HS giải câu đố trong SHS.
- GV cung cấp đáp án: quạt điện, giới thiệu quạt điện sử dụng năng lượng điện để hoạt động.
- GV dẫn dắt để giới thiệu bài mới: Quạt năng lượng mặt trời.

2. Hoạt động Khám phá (28 – 30')

* *Tìm hiểu cấu tạo của mô hình quạt năng lượng mặt trời*

- GV cho HS quan sát mô hình quạt năng lượng mặt trời (sản phẩm thật hoặc chiếu hình ảnh), yêu cầu HS nêu tên các bộ phận chính của quạt năng lượng mặt trời.



- GV gọi một số HS chỉ vào các bộ phận và nêu tên, các HS khác nhận xét và bổ sung (nếu có).
 - GV nhận xét chung.
 - GV gọi từng HS nhắc lại, cả lớp đồng thanh nhắc tên các bộ phận chính của quạt năng lượng mặt trời.

*** Tìm hiểu các chi tiết của bộ lắp ráp mô hình quạt năng lượng mặt trời**

- GV cho HS quan sát bộ lắp ráp mô hình quạt năng lượng mặt trời (Có thể dùng sản phẩm thật hoặc chiếu trên màn hình), yêu cầu HS nối hình ảnh với ô chữ tương ứng trong SHS.
 - GV có thể tổ chức cho HS chơi trò chơi theo nhóm: “Ai nhanh – Ai đúng”.

Luật chơi: GV phát cho mỗi nhóm các hình ảnh một số chi tiết và các thẻ tên các chi tiết. Nghe hiệu lệnh của GV, từng thành viên trong nhóm chạy lên lấy ô chữ ghép vào hình ảnh cho phù hợp. Nhóm nào đúng và nhanh nhất sẽ là nhóm chiến thắng.

- GV cung cấp đáp án và HS tuyên dương nhóm chiến thắng. GV yêu cầu HS nhắc lại các từ tương ứng với mỗi bức tranh.

Gợi ý đáp án: 1 – b; 2 – a; 3 – d; 4 – c.

- GV yêu cầu HS nêu công dụng của từng chi tiết.

TIẾT 2

1. Hoạt động Khởi động (3 – 5’)

- HS chơi trò chơi “Kết bạn”

+ **Luật chơi:** GV hô “Kết bạn, kết bạn” HS đáp “Kết mấy kết mấy?” GV nêu yêu cầu “Kết hai” hoặc “Kết ba” ... Nhiệm vụ của HS là nhanh tay bắt cặp với nhau theo yêu cầu của GV. Nhóm nào không kết bạn đủ theo yêu cầu sẽ bị loại. HS bị loại sẽ bị phạt múa hát 1 bài.

- GV nhận xét. Dẫn vào bài.

2. Hoạt động Luyện tập, thực hành (8 – 10’)

*** Lắp ráp mô hình quạt năng lượng mặt trời**

a. Chuẩn bị

- GV phát cho mỗi HS một bộ lắp ráp mô hình quạt năng lượng mặt trời và băng dính hai mặt.
- GV yêu cầu HS quan sát và nêu tên các chi tiết của mô hình quạt năng lượng mặt trời.

b. Cách thực hiện

- GV hướng dẫn HS lắp ráp quạt năng lượng mặt trời lần lượt theo các bước:
 - + **Lắp tấm gỗ số 4 vào thân quạt để làm đế quạt**
 - + **Lắp băng số 5 và 6 vào thân quạt để làm giá đỡ pin năng lượng mặt trời**
 - + **Dán băng dính hai mặt vào đáy 2 tấm pin năng lượng mặt trời**
 - + **Dán hai tấm pin năng lượng mặt trời vào băng số 5, 6**

3. Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm (18 – 20')

Chia sẻ, giới thiệu và hoàn thiện sản phẩm

- HS chia sẻ sản phẩm (HS làm chính xác và HS chưa chính xác), các HS khác lắng nghe và góp ý.
- GV và HS cùng nhận xét và chỉ ra các sản phẩm đúng và chưa làm đúng ở từng bước cụ thể.
- GV nhận xét tiết học.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY: (Phụ lục điều chỉnh riêng nếu có)

Ban giám hiệu

Khối trưởng

Giáo viên

Lê Công Thắng

Lưu Thị Thùy

Lưu Thị Thùy